

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-PT
Ngày 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các Thẩm phán:

Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q, do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/12/1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT: Tổ 13, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú hiện nay: Số K39/3 đường Phạm Nhữ T, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Phi L; Vợ là Trần Thị Thu T, có 01 con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L và Phạm Hoài T, nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, Phạm Văn Đ và Nguyễn Tấn L cùng làm nhân viên giao hàng tại thành phố Hồ Chí Minh. L biết được Đ làm tài liệu giả để giao cho khách, nên đã trao đổi với Đ để cùng làm thì Đ đồng ý. Bên cạnh đó, L và Phạm Hoài T là bạn học phổ thông ở Quảng Ngãi đang sống ở thành phố Hồ Chí Minh, nên L nói Hoài T cùng nhận làm giấy tờ, tài liệu giả để lấy tiền tiêu xài thì Hoài T đồng ý.

Phạm Văn Đ là người trực tiếp trao đổi làm giấy tờ giả với người có nhiều tài khoản Zalo gồm: tài khoản zalo “ACB Minh Đ”, “Sổ Hồng”, “Hoa Hồng” (*không rõ lai lịch địa chỉ*), Đ lập tài khoản Zalo “Ninh Bình Quê Tôi” để giao dịch, trao đổi thông tin với L. L lưu Zalo của Đ với tên “Làm B” để liên lạc với Đ. Sau đó, L lập tài khoản Zalo tên “Trung N” và lập trang quảng cáo với tên “Làm bằng cấp các loại” để lại số điện thoại 0934.706474; T lập tài khoản Zalo “Phạm T” và trang quảng cáo “Mua bằng cấp các loại” để số điện thoại 0333.883813 tìm người có nhu cầu làm tài liệu, con dấu giả của cơ quan tổ chức.

Cách thức Đ, L và T thực hiện làm giả con dấu, tài liệu như sau:

Khi có khách hàng liên lạc đặt Hoài T làm giả qua tài khoản Zalo “Phạm T” thì Hoài T sẽ chuyển thông tin khách hàng cho L qua zalo “Trung N”. Đồng thời, L cũng nhận thông tin đặt làm giả của khách qua Zalo “Trung N”. Hàng ngày, L tập hợp thông tin của khách hàng đặt làm giả và thỏa thuận giá cả đối với khách trực tiếp đặt hàng từ L và thông tin của khách hàng đặt làm giả do Hoài T trực tiếp nhận đã chuyển cho L rồi chuyển cho Đ qua Zalo “Ninh Bình Quê T” trước 12 giờ mỗi ngày. Sau khi nhận được thông tin của L, Đ chuyển cho người có Zalo “ACB Minh Đ” để làm. Đến chiều cùng ngày, Đ trực tiếp đem các tài liệu giả làm được đến giao cho L tại 75/36/19/23B đường Vườn L, quận 12, TP. Hồ Chí Minh và nhận tiền. Sau đó, L chuyển tất cả các tài liệu này cho T qua dịch vụ chuyển phát nhanh đến địa chỉ K47/39 Thăng L, phường 4, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để Hoài T đóng gói và chuyển cho khách hàng theo địa chỉ L cung cấp qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm với 02 tên tài khoản shop Phương T và shop Phạm T. Dịch vụ giao hàng tiết kiệm sẽ thu hộ tiền và chuyển vào 02 tài khoản của T tại ngân hàng VIB tên người thụ hưởng là Phạm Hoài T, tài khoản số 005704060239770 và Phạm T tài khoản số 601704060676951.

Việc nhận tiền của Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L và Phạm Hoài T được thực hiện: Đ giao tài liệu và nhận tiền trực tiếp từ L; L và T thống nhất 01 tuần gặp 01 lần ở quán cà phê ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán tiền. Đ khi nhận

tiền từ L sẽ chuyển tiền vào tài khoản ACB Minh Đ bằng cách thức nộp tiền vào nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau do ACB Minh Đ cung cấp.

Đối với tài khoản zalo Phạm T: Vào tháng 12/2019, để thuận lợi cho việc giao dịch giao và nhận giấy tờ giả, Phạm Hoài T thông qua L đặt Đ làm giả 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm T với số tiền 400.000 đồng. Đ liên lạc tài khoản zalo ACB Minh Đ đặt làm giả với giá 350.000 đồng. Sau khi nhận giấy chứng minh giả của T thông qua dịch vụ Grab, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50Y1-288.13 9 (*Đ đứng tên chủ sở hữu*) giao trực tiếp cho L tại đường Vườn L, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để L chuyển cho T thông qua dịch vụ Grab. Khi có giấy chứng minh nhân dân giả T đã sử dụng để lập tài khoản tên Shop Phạm T tại Công ty giao hàng tiết kiệm và mở tài khoản số 601704060676951 tên Phạm T tại ngân hàng V tại thành phố Hồ Chí Minh để nhận tiền và vận chuyển đơn hàng làm giả tài liệu cho khách hàng khi có nhu cầu. Ngoài ra, T còn sử dụng chứng minh nhân dân tên Phạm Hoài T mở tài khoản shop Phương T tại Công ty giao hàng tiết kiệm để chuyển một số đơn hàng làm giả tài liệu và Công ty giao hàng tiết kiệm thu hộ tiền chuyển vào tài khoản tên Phạm Hoài T số 005704060239770.

Kết quả điều tra đã xác định: Từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2020 Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L và Phạm Hoài T đã nhận làm và chuyển 263 đơn hàng giấy tờ tài liệu giả thông qua giao hàng tiết kiệm đến người nhận tại 52 tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc. **Trong đó, tại thành phố Đà Nẵng có 15 đơn hàng với 11 khách hàng. Trong đó có 02 đơn hàng có liên quan đến bị cáo Nguyễn Hữu Q, cụ thể như sau:**

Lần 1: Khoảng tháng 12/2019, Nguyễn Hữu Q kết hôn với chị Trần Thị Thu Th. Do chị Th không có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã Thăng Bình, Quảng Nam khi chuyển ra thành phố Đà Nẵng làm việc không làm thủ tục nhập hộ khẩu được; Q đã đi làm sổ hộ khẩu cho vợ nhưng do vướng thủ tục hành chính nên làm không được nên không đăng ký kết hôn theo quy định. Khi chị Th về sống với gia đình Q thì công an khu vực hỏi về lai lịch của chị Th nên Q tìm cách làm giấy đăng ký kết hôn giả để đối phó. Q lên mạng xã hội google tìm và liên hệ số 0333.883813 gặp Phạm Hoài T đặt làm giấy đăng ký kết hôn giả với giá 3.000.000 đồng rồi nhắn thông tin cá nhân của Q và chị Th cho tài khoản zalo Phạm T. Sau khi nhận được thông tin từ Q, T chuyển qua zalo Trung N đặt L làm giả giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, L chuyển thông tin qua tài khoản zalo Ninh Bình Quê T đặt Đ làm giấy đăng ký kết hôn với giá 1.300.000 đồng. Đ tiếp tục chuyển thông tin đến tài khoản Zalo ACB Minh Đ đặt làm với giá 1.100.000 đồng. Đến khi Đ nhận được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả qua dịch vụ Grad

thì chuyển cho L rồi L chuyển cho T. Thanh đóng gói chuyển cho Q qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm tại Đà Nẵng thu hộ số tiền 3.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của T.

Đến ngày 02/01/2020, Q nhận được giấy đăng ký kết hôn giả qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm tại địa chỉ: Kiệt 210/20A Trần Cao V, quận K, thành phố Đà Nẵng và thanh toán số tiền 3.000.000 đồng.

Đ hưởng lợi 200.000 đồng; L hưởng lợi 200.000 đồng; T hưởng lợi 1.500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 02/2020, do chị Trần Thị Thu Th đi làm ở công ty bảo hiểm nhưng không có hộ khẩu nên không làm thủ tục rút lương ở ngân hàng được. Q tiếp tục nhắn tin cho tài khoản Phạm T thông tin họ, tên, ngày tháng năm sinh quê quán, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày tháng cấp, nơi cấp chứng minh, nơi thường trú của bố ông Nguyễn Hữu D và mẹ bà Trần Thị Phi L, Nguyễn Hữu Q và vợ là Trần Thị Thu Th đặt Phạm Hoài T làm giả 01 sổ hộ khẩu với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, T chuyển cho L và thỏa thuận làm giả sổ hộ khẩu với giá 2.000.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 1.500.000 đồng. L chuyển thông tin cho Đ thỏa thuận làm giả sổ hộ khẩu với giá 1.500.000 đồng, hưởng chênh lệch 500.000 đồng. Đoàn chuyển thông tin cho tài khoản Zalo ACB Minh Đ đặt làm giả sổ hộ khẩu với giá 1.300.000 đồng, hưởng tiền chênh lệch 200.000 đồng. Cũng bằng cách thức giao hàng như trên đến ngày 19/3/2020, Q nhận được sổ hộ khẩu giả tại địa chỉ: 157 đường Yên K 2, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Đến ngày 11/3/2020, chị Th sinh con nên Q muốn làm giấy khai sinh cho con để hưởng chế độ bảo hiểm khám chữa bệnh. Chiều ngày 19/3/2020, Quý đem sổ hộ khẩu giả và giấy chứng sinh đến UBND phường K, quận K, TP Đà Nẵng để làm giấy khai sinh cho con thì chị Huỳnh Mộng L, là cán bộ tư pháp hộ tịch UBND phường K tiếp nhận thủ tục đăng ký khai sinh. Chị L kiểm tra phát hiện chữ ký Nguyễn Tam A trong sổ hộ khẩu không giống với chữ ký thật và thời điểm ký là tháng 12/2019 anh Tam A đã chuyển công tác về phường nên nói Q sổ hộ khẩu ghi ngày tháng không đúng nên hướng dẫn Q đem đến cơ quan Công an để điều chỉnh lại và thủ tục còn thiếu giấy đăng ký kết hôn.

Khoảng 02 ngày sau, Q đem sổ hộ khẩu thật, 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả và giấy chứng sinh đến UBND phường K gặp chị L kiểm tra thấy giấy tờ hợp lệ nên tiếp nhận và yêu cầu Q viết phiếu kê khai sinh cho con. Sau khi xong thủ tục, Q đi về thì chị L kiểm tra phát hiện Q không có tên trong sổ đăng ký kết hôn nên yêu cầu Q đem giấy đăng ký kết hôn bản chính để kiểm tra đối chiếu. Đến ngày 25/3/2020, Q nhờ mẹ là bà Trần Thọ Phi L đem giấy kết hôn giả

đến UBND phường K để làm thủ tục khai sinh thì bị chị Huỳnh Mộng L phát hiện giấy tờ giả nên đã báo Công an phường K, quận K, TP Đà Nẵng.

Đối với sổ hộ khẩu giả do chị L phát hiện nói có sai sót nên Q liên hệ với T chuyển trả và yêu cầu sửa lại. Mặt khác, do sổ hộ khẩu và giấy đăng ký kết hôn Q cung cấp để làm giấy khai sinh cho con đã bị cơ quan chức năng phát hiện đã bị nghi là giả nên yêu cầu Q giao nộp lại sổ hộ khẩu. Do đó, Q yêu cầu T chuyển lại sổ hộ khẩu yêu cầu sửa cho Q. Đến ngày 27/3/2020, Q nhận lại sổ hộ khẩu giả và đem giao nộp cho Công an phường K.

Đối với 02 tài liệu giấy đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu làm cho Q, Thương lợi: 3.000.000 đồng, L hưởng lợi: 700.000 đồng, Đ hưởng lợi: 400.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Hữu Q, Cơ quan CSĐT Công an quận K đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và bắt giữ Phạm Hoài T, Nguyễn Tấn L và Phạm Văn Đ, thu giữ nhiều tang vật chứng liên quan đến hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức của Đ, L và T...

Lần 3. Khoảng tháng 12/2019, Lê Đức N cần bằng tốt nghiệp phổ thông trung học do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam cấp. N lên mạng xã hội zalo kết bạn với tài khoản Phạm T đặt T làm giả bằng tốt nghiệp với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T chuyển thông tin cho L đặt làm giả với giá 1.500.000 đồng. L chuyển thông tin cho Đ đặt làm giả với giá 1.300.000 đồng. Đ chuyển thông tin cho tài khoản Zalo ACB Minh Đ đặt làm giả với giá 1.100.000 đồng. Khoảng vài ngày sau, Đ giao cho L 01 bằng tốt nghiệp phổ thông trung học Lê Đức N do Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/3/2009 và 04 bản sao chứng thực bản sao đúng với bản chính rồi L chuyển cho T. T đóng gói gửi cho N theo địa chỉ 536 Điện Biên P, quận K, TP Đà Nẵng thông qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm và thu hộ số tiền 3.000.000 đồng.

Thanh hưởng lợi 1.500.000 đồng, L hưởng lợi 200.000 đồng, Đ hưởng lợi 200.000 đồng

Lần 4: Khoảng tháng 01/2020, L nhận được thông tin của khách hàng tên Nguyễn Dạ Thảo L qua tài khoản Zalo Trung N đặt làm 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng thanh nhạc PT21 của Trường C tại Đà Nẵng với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, L chuyển thông tin cho Đ đặt làm giả với giá 1.300.000 đồng. Đ chuyển thông tin cho tài khoản zalo ACB Minh Đ đặt làm giả với giá 1.100.000 đồng. Sau đó, Đ giao cho L 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng thanh nhạc PT21 của Trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật tại Đà Nẵng cấp ngày 19/8/2019 và 04 bản sao chứng thực bản sao đúng với bản chính rồi L chuyển cho T. T gửi qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm tại Đà Nẵng đến địa chỉ 19 Hà Thi T, quận T, thành phố Đà Nẵng số điện thoại

0866.737377 và thu hộ số tiền 3.000.000 đồng. T lấy tiền công vận chuyển 200.000 đồng; L nhận tiền đưa cho Đ 1.300.000 đồng, L hưởng lợi 1.500.000 đồng, Đ hưởng lợi 200.000 đồng.

Lần 5: Khoảng tháng 01/2020, Triệu Thị Huệ T có nhu cầu làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giả nên liên hệ với một tài khoản zalo tên “Phát N” (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) gửi thông tin về nội dung đặt làm giả theo yêu cầu với giá 15.000.000đồng và đặt cọc trước số tiền 10.500.000 đồng cho Phát N. Trong thời điểm này, Nguyễn Tấn L nhận được thông tin khách hàng có Zalo Phát N đặt làm giả một sổ đỏ đứng tên Triệu Thị Huệ T qua tài khoản Zalo Trung N thỏa thuận với giá 3.200.000 đồng. Sau đó, L chuyển thông tin cho Đ qua Zalo “Ninh Bình Quê Tôi” đặt làm giả với giá 2.500.000đồng.Đ chuyển thông tin cho tài khoản zalo ACB Minh Đ đặt làm giả với giá 2.000.000 đồng.Khoảng vài ngày sau, Đ giao sổ đỏ và nhận trực tiếp 2.500.000đồng từ L ở Vườn L, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận sổ đỏ, L liên hệ thì người có tài khoản zalo “Phát N” yêu cầu L chuyển sổ đỏ trên cho T theo địa chỉ Chung cư 12T4 đườngTrần Thánh T, quận T, TP Đà Nẵng số điện thoại 0974.022.068. Lúc này, L chuyển sổ đỏ qua dịch vụ giao hàng Grad cho Phạm Hoài T để T chuyển cho T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 755083 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/02/2020 qua Công ty giao hàng tiết kiệm Chi nhánh tại Đà Nẵng vào ngày 12/01/2020 và thu hộ số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi, T nhận được tiền thì lấy tiền công vận chuyển với số tiền 200.000 đồng.L nhận tiền giao lại cho Phát N số tiền 1.300.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng.Đ hưởng lợi 500.000 đồng.

Lần 6. Khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Minh H cần làm 01 bằng tốt nghiệp trung cấp nghề điện công nghiệp nên sử dụng zalo H Nguyễn nhắn tin cung cấp thông tin qua zalo Trung N đặt L làm giả 01 bằng tốt nghiệp trung cấp điện với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, L chuyển thông tin cho người (*không rõ lai lịch địa chỉ*) có tài khoản zalo “N” để đặt làm giả với giá 1.300.000 đồng. Vài ngày sau, người có tài khoản zalo “N” gửi 01 bằng tốt nghiệp trung cấp điện giả qua dịch vụ Grab cho L. L gửi tài liệu này cho T chuyển cho H thông qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm tại Đà Nẵng và thu hộ số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 13/3/2020 H không nhận hàng vì: Phong chữ và tên trường không đúng nên trả lại. Sau đó, L thỏa thuận với H làm lại bằng tốt nghiệp khác do Trường Cao đẳng nghề Số 5 Bộ quốc phòng cấp thì H đồng ý. L tiếp tục liên hệ với zalo “N” thỏa thuận làm giả lại với giá 3.200.000đồng (trong đó 200.000 đồng do phải làm lại, còn 3.000.000đồng vẫn giá cũ). Với cách thức như trên, T nhận tiền công vận chuyển 300.000 đồng, L hưởng lợi 1.400.000

đồng. Đến ngày 21/3/2020, thông qua Công ty giao hàng tiết kiệm chi nhánh tại Đà Nẵng, H nhận được 01 bằng tốt nghiệp trung cấp nghề do Trường cao đẳng nghề số 5 – Bộ quốc phòng cấp ngày 10/4/2014 và cất giấu chưa sử dụng vào mục đích gì.

Lần 7.Vào khoảng tháng 03/2020, tài khoản zalo Phát Ng tiếp tục liên lạc với L đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho khách hàng có tên Triệu Thị Huệ T có lai lịch như trên với giá 3.000.000 đồng, nhờ thu hộ số tiền 8.500.000 đồng. L đồng ý và chuyển những thông tin của T cho Đ qua zalo “Ninh Bình Quê Tôi”, đặt làm giả với giá 2.500.000 đồng.Đ liên lạc tài khoản Zalo “ACB Minh Đ” đặt làm giả với giá 2.000.000 đồng. Vài ngày sau, Đ nhận tài liệu qua dịch vụ Grad và giao cho L. L chuyển tài liệu cho T. T chuyển cho T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 160488 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2018 mang tên Triệu Thị Huệ T đến địa chỉ Chung cư 12T4 Trần Thánh T, quận T, thành phố Đà Nẵng và thu hộ số tiền 8.500.000 đồng. T hưởng lợi 200.000 đồng, L hưởng lợi 500.000 đồng; Đ hưởng lợi 500.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra xác định:Đơn hàng của chị Nguyễn Thị Ân A và chị Lê Thị Tường V, thì chị A và V đã mua quần áo, túi xách của Nguyễn Thị Phương T, không liên quan đến vụ án. Đơn hàng của chị Phan Thị Như L thì chị L khai không nhận đơn hàng tài liệu giả gì từ shop Phạm T của Phạm Hoài T. Các đơn hàng với tên người nhận “Quỳnh K”, “T”, “Hò Viết C” không xác định được nhân thân, lai lịch.

Vật chứng:

- Giấy chứng minh nhân dân số 212748321 họ tên Phạm T ghi Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/10.2019

- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2018 mang tên Trần Thị Thu T và Nguyễn Hữu Q ghi ngày tháng năm đăng ký 09/3/2018 và sổ hộ khẩu 150412058 mang tên chủ hộ Nguyễn Hữu D ghi ngày 19/12/2019

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng thanh nhạc PT21, số hiệu B863331, họ tên Nguyễn Dạ Thảo L do Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đà Nẵng cấp ngày 19/8/2019 và 04 bản sao y chứng thực.

- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A01028997, họ và tên: Lê Đức N do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/3/2009

- Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề tên Nguyễn Minh H số hiệu QP C011268 và 04 bản sao y chứng thực.

(các vật chứng trên được lưu trong hồ sơ vụ án)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime, Imei 1: 352810097986133; Imei 2: 352811097986131 thu của Nguyễn Hữu Q.

Tại Bản kết luận giám định số 38 ngày 27/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2018 mang tên Trần Thị Thu T và Nguyễn Hữu Q nghi ngày tháng năm đăng ký 09/3/2018 và sổ hộ khẩu 150412058 mang tên chủ hộ Nguyễn Hữu D ghi ngày 19/12/2019 là giả...

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định có 453 tài liệu và 121 con dấu các loại thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Văn Đ có địa chỉ khách hàng đặt làm giả liên quan đến 48 tỉnh, thành phố ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Đà Nẵng đã tách, chuyển số tài liệu và con dấu nghi là giả và danh sách các khách hàng đến các Cơ quan CSĐT các tỉnh, thành phố có liên quan để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân quận K, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Hoài Th và Nguyễn Hữu Q phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

- **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ (04 năm tù), bị cáo Nguyễn Tấn L (03 năm tù), bị cáo Phạm Hoài T (03 năm tù) nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

* Trong hạn luật định ngày 14 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hữu Q có đơn kháng cáo với nội dung: Động cơ đặt làm giả tài liệu không phải vì vụ lợi mà chỉ nhằm giúp vợ là chị T không bị Công an khu vực kiểm tra và giúp chị Th làm được thủ tục rút lương tại Công ty, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện có 2 con còn quá nhỏ dại, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận K đã xét xử các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Hoài T và Nguyễn Hữu Q về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của*

cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Trong vụ án này, Nguyễn Hữu Q có hành vi đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2018 mang tên Trần Thị Thu Th và Nguyễn Hữu Q ghi ngày tháng năm đăng ký 09/3/2018 và 01 sổ hộ khẩu 150412058 mang tên chủ hộ Nguyễn Hữu D ghi ngày 19/12/2019 với giá tiền thuê làm giả là 6.500.000 đồng; nên bị cáo Q phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo Q; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xét đến nhân thân của bị cáo Q, xử phạt 01 năm tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp; bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết mới, không thỏa mãn điều kiện hưởng án treo, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Q thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, lần đầu vi phạm pháp luật, sau khi vụ việc làm giả bị phát hiện bị cáo đã cung cấp các thông tin về đường dây làm giả của các đối tượng Đ, T và L giúp cho Cơ quan điều tra Công an quận K, TP Đà Nẵng triệt phá đường dây làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức của các đối tượng trên; bị cáo xin HĐXX khoan hồng giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tháng 12/2019 Nguyễn Hữu Q kết hôn với chị Trần Thị Thu Th, do chị Th không có hộ khẩu thường trú, nên không làm được Giấy đăng ký kết hôn và không làm thủ tục chuyển khẩu về nhà của Q được. Để đối phó việc Công an khu vực kiểm tra, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi đặt các đối tượng Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Hoài Th làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2018 mang tên Trần Thị Thu Th và Nguyễn Hữu Q ghi ngày tháng năm đăng ký 09/3/2018; tiếp đó để cho vợ là chị Th đi làm ở Công ty bảo hiểm có thể làm hoàn tất thủ tục làm thẻ rút lương tại Công ty, Q tiếp tục liên hệ với các đối tượng Đ, L, T đặt làm giả 01 sổ hộ khẩu 150412058 mang tên chủ hộ Nguyễn Hữu D ghi ngày 19/12/2019, với giá tiền thuê làm giả là 6.500.000 đồng; tháng 3/2020 khi bị cáo Q mang các tài liệu giả này đến Ủy ban nhân dân phường K, quận K, TP Đà Nẵng để làm các thủ tục có liên quan đến công dân thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng là các tài liệu giả nói trên.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận K, TP Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo tình tiết định khung “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận tội, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Q, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Q và các bị cáo khác trong vụ án đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, uy tín và hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan, tổ chức. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm và có hình phạt tương xứng.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của bị cáo Q; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, khai ra đường dây làm giả con dấu, tài liệu của các bị cáo Đ, L, T được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng đã có xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trên cơ sở đó vận dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù, là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và xét xử nhưng trong khung hình phạt liền kề, là có căn cứ pháp luật và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội từ 2 lần trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, không thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về kiến nghị: Tài liệu điều tra có tại hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K, TP Đà Nẵng còn thu giữ được 453 tài liệu và 121 con dấu các loại nghi là giả tại nơi ở của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn L và Phạm Hoài T có địa chỉ khách hàng đặt làm giả liên quan đến 48 tỉnh, thành phố ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an quận K, thành phố Đà Nẵng đã có các Công văn số 556 và 557/CV-CQĐT(HS) đề ngày 10/8/2020 và Công văn số 400/CV-ĐC SHS ngày 10/01/2021 tách, chuyển thông tin tội phạm kèm các tài liệu, con dấu nghi là giả và danh sách địa chỉ các khách hàng đặt làm tới Cơ quan cảnh sát điều tra của 48 tỉnh, thành phố có liên quan để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K, TP Đà Nẵng và Viện kiểm sát nhân dân quận K, TP Đà Nẵng tiếp tục theo dõi, kiểm tra kết quả xử lý thông tin tội phạm theo các Công văn chuyển thông tin tội phạm nêu trên, đảm bảo việc xử lý thông tin tội phạm được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và Thông báo kết quả cho Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng được biết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Q 01 (Một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê,
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

